

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST.

Ngày 25 - 10 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Truyện.

Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Dung - Cán bộ
Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Trường An - Kiểm sát viên.*

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Chí H, sinh năm: 1995. tại huyện M, tỉnh L; Nơi cư trú: Ấp Ông Nhan T, xã B, thị xã K, tỉnh L; Nghề nghiệp: Tái xế; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị T1 ; Vợ tên Trịnh Thị Hồng Q; Con tên Trần Hoàng K; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thắm và ông Phạm Trí D1 (đã tử vong).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

Ông Phạm Văn D, sinh năm: 1954; Địa chỉ cư trú: Số nhà 530, ấp 2, xã T, thị xã K, tỉnh L – Đại diện cho bà Nguyễn Thị T2 (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Ngọc T3, sinh năm: 1987; Địa chỉ cư trú: Số nhà 530, ấp 2, xã T, thị xã K, tỉnh L Đại diện cho ông Phạm Trí D1 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số nhà 375, Ấp Ông Nhan T, xã B, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

Bà Nguyễn Thị T1 , sinh năm 1976; Địa chỉ: Số nhà 375, Ấp Ông Nhan T, xã B, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

Ông Võ Văn L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số nhà 02, ấp Mới, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSKT ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Chí H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, bị can Trần Chí H, sinh năm: 1995 ngụ Ấp Ông Nhan T, xã B, thị xã K, tỉnh L là tài xế lái xe thuê cho ông Võ Văn L, sinh năm: 1975 ngụ ấp M, xã B, thị xã K cùng với Hồ Hoàng V, sinh năm: 1987 ngụ khu phố 5, phường 2, thị xã K cùng nhau nhận nước đá lên xe ô tô tải biển số: 62C-020.45 tại ấp M, xã B, thị xã K. Sau đó, V điều khiển xe tải trên đên nhà hàng Thuận Lợi thuộc khu phố 3, phường 1, thị xã L bỏ nước đá. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, H một mình điều khiển xe ô tô tải biển số: 62C-020.45 từ thị xã Kiến Tường về lại ấp M, xã B, thị xã K, đến đoạn KM ⁷²⁺¹⁰⁰ quốc lộ 62, thuộc ấp G, xã B, thị xã K, tỉnh Long An do có nhiều xe lưu thông cùng chiều phía trước nên H cho xe lấn qua phần đường bên trái để vượt lên, dẫn đến va chạm với xe mô tô hiệu Exciter biển số: 62N1-5753 do ông Phạm Trí D1, sinh năm: 1982 chở phía sau bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1954 cùng ngụ tại ấp 2, xã T, thị xã K, tỉnh Long An lưu thông theo hướng ngược lại từ xã B đến thị xã K. Hậu quả bà Nguyễn Thị T2 tử vong tại chỗ, ông Phạm Trí D1 bị thương nặng, chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An thì tử vong trong ngày.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 07 giờ 35 phút ngày 17/01/2021 thể hiện nội dung như sau:

Địa điểm xảy ra tai nạn: KM ⁷²⁺¹⁰⁰ quốc lộ 62, thuộc ấp Gò Dưa, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Điều kiện thời tiết tại hiện trường: trời sáng, nắng, mặt đường khô ráo.

Tình trạng hiện trường bị xáo trộn do người dân tổ chức đưa nạn nhân đi cấp cứu. Hiện trường còn xe ô tô tải biển số: 62C-020.45 và xe mô tô hiệu Exciter biển số: 62N1-5753, nạn nhân Nguyễn Thị T2 tử vong tại hiện trường.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng trải bê tông nhựa có mặt đường rộng 5,55m, theo hướng đi từ huyện M về huyện V, lề đường bên phải bị hư hỏng, đoạn đường có vạch sơn không liền nét, mờ nhạt, chia hai chiều xe chạy. Tim vạch sơn đo vào mép đường bên trái theo hướng đi từ huyện M đi huyện V dài 2,75m.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Các vị trí được đánh số tự nhiên theo thứ tự từ số 1 đến số 8, trong đó: Số 1: Dấu vết cao su màu đen dài 15,70m, rộng 0,40m; Số 2: Dấu vết cao su màu đen dài 9,30m, rộng 0,12m; Số 3: Dấu vết cao su màu đen dài 11,10m, rộng 0,12m; Số 4: Vị trí vùng va chạm; Số 5: Xe ô tô tải biển số 62C-020.45; Số 6: Vết cày dài đứt quãng 0,84m rộng 0,05m; Số 7: Xe mô tô biển số 62N1-5753; Số 8: Vị trí nạn nhân Nguyễn Thị T2.

Xác định điểm mốc và mép đường làm chuẩn: Điểm mốc làm chuẩn: Điểm mốc là trụ điện trung thế số 114, theo hướng đã chọn. Từ vị trí mốc đo đến vị trí số 1 dài 25,30m; Mép đường bên trái theo hướng lưu thông từ huyện M đi huyện V.

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Số 1: Dấu vết cao su màu đen in trên mặt đường, liên tục, từ mờ nhạt đến đậm dài 15,70m, rộng 0,40m. Đầu vết đo vào mép đường bên trái dài 3,80m, cuối vết nằm dưới lớp

sau bên phải ô tô tải biển số 62C-020.45, đo vào mép trái đường dài 2,20m. Đầu số 1 đến đầu số 2 dài 5,70m; Số 2: Dấu vết cao su màu đen in trên mặt đường, liên tục, từ mờ nhạt đến đậm dài 9,30m, rộng 0,12m. Đầu vết đo vào mép đường bên trái dài 2,25m, cuối vết nằm dưới tâm sau bên trái xe ô tô tải biển số 62C-020.45 đo vào mép đường bên trái dài 0,70m. Đầu số 2 đến đầu số 3 dài 2,15m; Số 3: Dấu vết cao su màu đen in trên mặt đường dài 11,10m, rộng 0,12m. Đầu vết vào mép đường bên trái dài 1,75m, cuối vết nằm dưới vị trí tâm trước bên trái xe ô tô tải biển số 62C-020.45 vào mép đường bên trái 1,40m. Đầu số 3 đo đến tâm số 4 dài 4,60m; Số 4: Là vị trí vùng va chạm có nhiều mảnh vỡ gồm gương, nhựa để lại hiện trường. Tâm vùng va chạm vào mép đường bên trái dài 1,65m. Tâm số 4 đến tâm sau bên trái số 5 dài 2,90m; Số 5: Vị trí xe ô tô tải biển số 62C-020.45 đỗ trên đường, đầu xe hướng vào lề trái, đuôi xe hướng vào lề phải. Tâm trước bên trái đo ra mép đường bên trái dài 1,40m, tâm sau bên trái đo vào mép đường bên trái dài 0,70m. Tâm trước bên phải nằm ngay mép đường bên trái, tâm sau bên phải đo vào mép đường bên trái dài 2,20m. Tâm sau bên trái số 5 đến đầu số 6 dài 2,20m; Số 6: Là vết cày không liên tục, ngược hướng đo đạc, dài 0,84m, rộng 0,05m. Đầu số 6 đo vào mép đường bên trái dài 0,92m, cuối số 6 đo vào mép đường bên trái dài 0,42m. Cuối số 6 đến tâm sau số 7 dài 3,30m; Số 7: Vị trí xe mô tô biển số 62N1-5753 ngã bên phải trong lề trái, đầu xe hướng qua lề phải, tâm trước và tâm sau số 7 đo ra mép đường bên trái dài 0,80m và 1,57m. Tâm sau số 7 đến ngón chân cái bàn chân phải số 8 dài 2,30m; Số 8: Vị trí nạn nhân Nguyễn Thị T2 nằm trong lề trái, đầu hướng về huyện V, chân hướng về huyện M. Đỉnh đầu số 8 đo ra mép đường bên trái dài 3,15m, ngón chân cái bàn chân phải số 8 đo ra mép đường bên trái dài 2,90m.

Tại biên bản khám phương tiện xe mô tô biển số 62N1-5753 lúc 12 giờ 10 phút ngày 17/01/2021 thể hiện nội dung như sau:

Dấu vết phương tiện: Cụm đèn chiếu sáng trước vỡ khỏi vị trí ban đầu; Gương chiếu hậu bên trái vỡ khỏi vị trí ban đầu; Nhựa bọc tay cầm bên trái rơi khỏi vị trí ban đầu; Mặt nạ trước và cụm đèn tín hiệu trước bên trái vỡ khỏi vị trí ban đầu; Đầu giảm sóc trước bên trái bị trầy xước một đoạn có kích thước 4cm x 01cm; Yếm chắn bùn trước bên trái rơi khỏi vị trí ban đầu; Phía trên bên trái lọc nước làm mát động cơ biến dạng, cong vênh về phía sau theo chiều từ trước ra sau; Mặt ngoài ốp bảo vệ lốc máy bên trái có vết xước từ trước ra sau kích thước 15cm x 13cm; Cản số cong vênh theo chiều từ trước ra sau, từ trái sang phải; Gác chân nằm dưới lốc máy phía bên trái biến dạng theo chiều từ trước ra sau, từ trái sang phải, cao su gác chân rơi khỏi vị trí ban đầu; Gác chân sau bên trái rơi khỏi vị trí ban đầu; dấu vết màu nâu đỏ dính trên mặt ngoài gác chân sau bên trái kích thước 15cm x 06cm; Dấu vết màu nâu đỏ dính trên mặt ngoài ốp trên bảo vệ xích truyền động có kích thước 15cm x 05cm; Dấu vết màu nâu đỏ dính trên khóa yên và mặt ngoài bên trái chắn bùn phía sau kích thước 16cm x 09cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Không kiểm tra hệ thống an toàn kỹ thuật, do xe bị hư hỏng.

Tại biên bản khám phương tiện xe ô tô tải biển số 62C-020.45 lúc 12 giờ 35 phút ngày 17/01/2021 thể hiện nội dung như sau:

Dấu vết phương tiện: Kính chắn gió phía trước có vết rạn nứt từ trên xuống dài 80cm; Gọng gương chiếu hậu bên trái cong về phía sau, theo chiều từ trước ra sau, phần gương rời khỏi vị trí ban đầu; Ốp nhựa cạnh trước bên trái capin phía trên đèn chiếu sáng trước rời khỏi vị trí ban đầu; Đèn chiếu sáng trước bên trái bị vỡ; Cản trước bên trái xe bị biến dạng từ ngoài vào trong, trầy xước một vùng có kích thước 22cm x 33cm; Mảnh màu vàng cam găm thủng vào cản trước bên trái, dưới đèn chiếu sáng có kích thước 3cm x 2,5cm, sâu 2,5cm, tâm cách mặt đất 73cm; Mảnh vải màu xanh trắng bám trên đầu đỉnh ốc phía dưới bên trái đèn chiếu sáng bên trái.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm hoạt động tốt.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 34/TT ngày 03/02/2021 của Trung tâm pháp y Long An, kết luận nguyên nhân tử vong của Phạm Trí D1 do suy hô hấp, sốc mất máu/Dập phổi trái, xuất huyết nội do vỡ lách, gãy xương cẳng chân trái, vết thương nhiều nơi.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 35/TT ngày 03/02/2021 của Trung tâm pháp y Long An, kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị T2 do chấn thương sọ não, gãy 1/3 dưới xương đùi trái, vết thương nhiều nơi.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe ô tô tải hiệu ISUZU biển số 62C-020.45, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 003283, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 4064599, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 1508031; 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số: 62N1-5753, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Trí D1 số 800087003459; 01 chứng minh nhân dân Trần Chí H số 301556198, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Chí H số 790177101939.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Chí H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Chí H đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo Trần Chí H 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Bình Hiệp để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường đã trả lại: Xe ô tô tải hiệu ISUZU, biển số 62C-020.45, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 003283, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 4064599, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 1508031 cho chủ sở hữu là ông Võ Văn L (Quyết định xử lý đồ

vật, tài liệu số: 01 ngày 01/02/2021 và Biên bản về việc trả ngày 01/02/2021). Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số: 62N1-5753, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Trí D1 số 800087003459 đã trả lại cho vợ ông D1 là bà Nguyễn Thị Ngọc T3 xong (Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 02 ngày 01/02/2021 và Biên bản về việc trả ngày 01/02/2021) xong nên không xem xét.

Đối với giấy chứng minh nhân dân số 301556198 đề nghị trả lại cho bị cáo Trần Chí H.

Đối với giấy phép lái xe mang tên Trần Chí H số 790177101939 đề nghị tiếp tục tạm giữ.

Về phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự hành vi phạm tội của bị cáo H có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Xét thấy bị cáo H làm nghề lái xe nên cấm bị cáo H làm nghề lái xe từ 01 đến 02 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo H và người đại diện hợp pháp của người bị hại thống nhất thỏa thuận bồi thường thiệt hại các khoản gồm: chi phí cứu chữa, chi phí mai táng, sửa xe, tiền cấp dưỡng nuôi con số tiền tổng cộng là 430.000.000 đồng. Bị cáo Trần Chí H đã bồi thường được số tiền 380.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng tiền cấp dưỡng nuôi của ông D1 hai bên tự thỏa thuận trả dần đến hết ngày 31/12/2023 không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Chí H chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về lời trình bày của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị Ngọc T3 trình bày hai người đã nhận được 380.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại các khoản của bị cáo, còn 50.000.000 đồng tiền cấp dưỡng nuôi con của ông D1 tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện nuôi vợ, con nhỏ và làm kiếm tiền để tiếp tục bồi thường cho bà Tiên nuôi con.

Về lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T1 là cha mẹ ruột của bị cáo H đưa 220.000.000 đồng để giúp bị cáo H bồi thường thiệt hại, ông T và bà T1 không yêu cầu bị cáo H phải trả lại. Ông Võ Văn L đưa số tiền 160.000.000 đồng để cùng bị cáo H bồi thường thiệt hại, ông L không yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án này. Về hành vi phạm tội của bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện nuôi vợ, con nhỏ và làm kiếm tiền để tiếp tục bồi thường cho bà T3 nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Chí H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa, được đối chiếu với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định tử thi, kết luận sinh hóa và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo Trần Chí H có giấy phép lái xe theo quy định, tuy nhiên khi điều khiển xe ô tô tải biển số: 62C-020.45 từ thị xã K về ấp M, xã B, thị xã K, đến đoạn KM⁷²⁺¹⁰⁰ quốc lộ 62, thuộc ấp G, xã B, thị xã K, tỉnh L do vượt xe phía trước không đảm bảo an toàn, lấn trái đường nên đã va chạm với xe mô tô hiệu Exciter biển số: 62N1-5753 chiều ngược lại. Hành vi của bị cáo H vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định vượt xe như sau: “Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”. **Từ đó xác định bị cáo Trần Chí H vì quá tự tin khi tham gia giao thông đường bộ thiếu quan sát cho xe vượt không an toàn gây tai nạn làm cho bà Nguyễn Thị T2 và ông Phạm Trí D1 tử vong lỗi chính thuộc về bị cáo H.**

[4] Như vậy đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo Trần Chí H đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo H ra Tòa là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bà Nguyễn Thị T2 và ông Phạm Trí D1, mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông. Hành vi phạm tội của bị cáo H cần phải xử lý bằng Luật hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra mới giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho xã hội và phục vụ tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự; Có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; Chính quyền địa phương xác nhận và nhận giáo dục bị cáo H tại địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc khác bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, bị cáo Trần Chí H có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 của

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo với thời gian dài thử thách, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng: **Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường đã trả lại: 01 xe ô tô tải hiệu ISUZU, biển số 62C-020.45, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 003283, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 4064599, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 1508031 cho chủ sở hữu là ông Võ Văn L (Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 01 ngày 01/02/2021 và Biên bản về việc trả ngày 01/02/2021). Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số: 62N1-5753, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Trí D1 số 800087003459 đã trả lại cho vợ ông D1 là bà Nguyễn Thị Ngọc T3 xong (Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 02 ngày 01/02/2021 và Biên bản về việc trả ngày 01/02/2021). **Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường là phù hợp nên không xem xét lại.**

Đối với giấy chứng minh nhân dân số 301556198 trả cho bị cáo Trần Chí H.

Đối với giấy phép lái xe mang tên Trần Chí H số 790177101939 đề nghị tiếp tục tạm giữ.

[8] Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự hành vi phạm tội của bị cáo H có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Xét thấy bị cáo H làm nghề lái xe nên cấm bị cáo H làm nghề lái xe từ 01 năm là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo H và người đại diện hợp pháp của người bị hại thống nhất thỏa thuận bồi thường thiệt hại các khoản gồm: chi phí cứu chữa, chi phí mai táng, sửa xe, tiền cấp dưỡng nuôi con số tiền tổng cộng là 430.000.000 đồng. Bị cáo Trần Chí H đã bồi thường được số tiền 380.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng tiền cấp dưỡng nuôi con của ông D1 hai bên tự thỏa thuận trả dần đến hết ngày 31/12/2023 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Theo quy định buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

[11] Từ những nhận xét nêu trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Chí H đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Trần Chí H 03 (ba) năm **tù nhưng cho hưởng án treo về tội** “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/10/2021).

Giao bị cáo Trần Chí H cho Ủy ban nhân dân xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Trần Chí H vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong trường hợp Trần Chí H vi phạm nghĩa vụ đối với người cho hưởng án treo thì xử lý theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Về vật chứng: **Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:**

Trả lại Trần Chí H 01 chứng minh nhân dân số 301556198.

Tiếp tục tạm giữ 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Chí H số 790177101939.

Các vật chứng này Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2021.

Về phạt bổ sung: Căn cứ Điều 41, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự cấm bị cáo Trần Chí H làm nghề lái xe 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 25/10/2021).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Trần Chí H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Trần Chí H, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, đại diện bị hại, liên quan;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út